

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương Ng, sinh năm 1971;
Địa chỉ: Ấp BĐ2, xã HM, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tri Ph, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp BĐ2, xã HM, huyện MCN, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Phương Ng và ông Nguyễn Tri Ph.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Trần Thị Phương Ng và ông Nguyễn Tri Ph thống nhất trong thời gian chung sống ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ý Nh, sinh ngày 07/6/1997 và Nguyễn Trường H, sinh ngày 07/9/2002, các con đều đã trưởng thành nên không đề cập.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị Phương Ng và ông Nguyễn Tri Ph thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Phương Ng và ông Nguyễn Tri Ph thống nhất không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Phương Ng tự nguyện chịu nên phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Ng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

***** ngày **/**/***** của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện MCN nên hoàn trả lại cho bà Ng số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Kim Sang